

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Quý 1 Năm 2025
(Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/3/2025)
Kính gửi: Văn Phòng Chính phủ

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
B	DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
II	CẤP TỈNH	377	377	124	901	901	9778	996
1	Hòa giải thương mại							
1.1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	0	0	0	1	1	0	1
1.2	Thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	1	1	0	1
1.3	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	1	1	0	1
1.4	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.5	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
1.6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
1.7	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	0	0	0	1	1	0	1
1.8	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
1.9	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
2	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
2.1	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.2	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	0	0	0	1	1	0	1
2.3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	0	1
2.4	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	0	0	0	1	1	0	1
2.5	Xét, cấp học bổng chính sách	1	1	0	0	0	0	1
2.6	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	0	0	0	1	1	6	1
2.7	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	0	0	0	1	1	2	1
2.8	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	0	0	0	1	1	2	1
2.9	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	0	0	0	1	1	0	1
2.10	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	0	0	0	1	1	0	1
2.11	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	1
2.12	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
2.13	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.14	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	0	0	0	1	1	10	0
3	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác							
3.1	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	0	0	0	1	1	2	1
3.2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	0	0	0	1	1	4	1
3.3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	0	0	0	1	1	0	1
3.4	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	0	0	0	1	1	0	1
3.5	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	1	1	0	0	0	0	1
3.6	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	0	0	0	1	1	0	1
3.7	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	0	0	0	1	1	0	1
3.8	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	0	0	0	1	1	0	1
4	Giáo dục trung học							
4.1	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	0	0	0	1	1	8	1
4.2	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	0	0	0	1	1	0	1
4.3	Tuyển sinh trung học phổ thông	0	0	0	1	1	0	1
4.4	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	0	0	0	1	1	0	1
4.5	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
4.6	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.7	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1	1	0	0	0	0	0
4.8	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	0
4.9	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	1	1	0	0	0	0	0
4.10	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	0
5	Giáo dục thường xuyên							
5.1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	1	1	0	0	0	0	0
5.2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	1	1	0	0	0	0	0
5.3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	1	1	0	0	0	0	0
5.4	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	1	1	0	0	0	0	0
5.5	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1	1	0	0	0	0	0
5.6	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	1	1	0	0	0	0	0
5.7	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.8	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	1	1	0	0	0	0	0
5.9	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	1	1	0	0	0	0	0
5.10	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	1	1	0	0	0	0	0
5.11	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục trở lại	1	1	0	0	0	0	0
5.12	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1	1	0	0	0	0	0
6	Hàng hải							
6.1	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	0	0	0	1	1	0	1
6.2	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	0	0	0	1	1	0	1
6.3	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	0	0	0	1	1	0	1
6.4	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	0	0	0	1	1	0	1
7	Điện lực							
7.1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1	1	2	0	0	0	0
7.2	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1	1	0	0	0	0	0
7.3	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1	1	1	0	0	0	0
7.4	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1	1	0	0	0	0	0
7.5	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8	Lĩnh vực kiểm lâm							
8.1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	0	0	0	1	1	0	0
8.2	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	0	0	0	1	1	0	1
8.3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1	1	0	0	0	0	1
8.4	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	1	1	0	0	0	0	1
8.5	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	1	1	0	0	0	0	1
8.6	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	0	0	0	1	1	0	1
9	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng							0
9.1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	44	1
9.2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1	0	1
9.3	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1	0	1
9.4	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9.5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra giảm	0	0	0	1	1	0	1
9.6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	0	0	0	1	1	0	1
9.7	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	0	0	0	1	1	0	1
10	An toàn lao động							0
10.1	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	1	1	0	0	0	0	1
10.2	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	1	1	0	0	0	0	0
10.3	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
10.4	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	0	0	0	1	1	0	1
10.5	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	0	0	0	1	1	0	1
10.6	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	0	0	0	1	1	0	1
10.7	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
10.8	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	0	0	0	1	1	0	1
11	An toàn thực phẩm							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11.1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	0	0	0	1	1	7	1
11.2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	0	0	0	1	1	5	1
12	Báo chí							0
12.1	Cho phép hợp báo trong nước (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
12.2	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
12.3	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
12.4	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
12.5	Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
13	Bưu chính							0
13.1	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
13.2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
13.3	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
13.4	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
13.5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
13.6	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
13.7	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
14	Bán đấu giá tài sản							0
14.1	Thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên	1	1	0	0	0	0	1
14.2	Thủ tục cấp lại Thẻ đấu giá viên	1	1	0	0	0	0	1
14.3	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	2	1
14.4	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	0	1
14.5	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	1	1
14.6	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	0	0
14.7	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	0	1
15	Nghệ thuật biểu diễn							0
15.1	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	0	0	0	1	1	0	1
15.2	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	0	0	0	1	1	0	1
15.3	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	0	0	0	1	1	1	1
15.4	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	0	0	0	1	1	0	1
16	Các cơ sở giáo dục khác							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16.1	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	1
16.2	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	0
16.3	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	1	1	0	0	0	0	0
16.4	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	1	1	0	0	0	0	0
16.5	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	1	1	0	0	0	0	0
16.6	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	1	1	0	0	0	0	0
16.7	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	0
16.8	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	1	1	0	0	0	0	0
16.9	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	0
16.10	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	1	1	0	0	0	0	0
16.11	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	0
16.12	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	1	1	0	0	0	0	0
16.13	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	1	1	0	0	0	0	0
16.14	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1	1	0	0	0	0	0
16.15	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17	Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế							0
17.1	Thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT	0	0	0	1	1	0	0
18	Bồi thường nhà nước							0
18.1	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	1	1	0	0	0	0	0
18.2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	1	1	0	0	0	0	0
18.3	Thủ tục Phục hồi danh dự cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	0
19	Bảo trợ xã hội							0
19.1	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	1	1	0	0	0	0	1
20	Bảo vệ Thực vật							0
20.1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	0	0	0	1	1	0	1
20.2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	0	0	0	1	1	8	1
20.3	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	1	1	12	0	0	0	1
20.4	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	0	0	0	1	1	2	1
20.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1	1	9	0	0	0	1
20.6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	1	1	0	0	0	0	1
20.7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1	1	5	0	0	0	1
21	Công chứng							0
21.1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	2	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21.2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
21.3	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.4	Thủ tục hợp nhất Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.5	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	0	0	0	1	1	0	1
21.6	Thủ tục sáp nhập Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.7	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	0	0	0	1	1	0	1
21.8	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.9	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	0	0	0	1	1	0	1
21.10	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.11	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	0	0	0	1	1	0	1
21.12	Thủ tục cấp lại Thẻ công chứng viên	0	0	0	1	1	0	1
21.13	Thủ tục thành lập Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21.14	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
21.15	Thủ tục bổ nhiệm công chứng viên	1	1	0	0	0	0	1
21.16	Thủ tục bổ nhiệm lại công chứng viên	0	0	0	1	1	0	1
21.17	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	0	0	0	1	1	0	1
21.18	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.19	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	0	1
21.20	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	1	1
21.21	Thủ tục thành lập Hội công chứng viên	0	0	0	1	1	0	0
21.22	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	4	0
22	Chăn nuôi							0
22.1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	0	0	0	1	1	0	1
22.2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	0	0	0	1	1	0	1
23	Công nghiệp địa phương							0
23.1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
24	Công nghiệp nặng							0
24.1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	0	0	0	1	1	0	1
25	Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội							0
25.1	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
25.2	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
25.3	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo QĐ52/2013/QĐ-TTg	0	0	0	1	1	0	0
25.4	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg	0	0	0	1	1	0	0
25.5	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	0	0	0	1	1	0	0
25.6	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác	0	0	0	1	1	0	0
25.7	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	0	0	0	1	1	0	0
25.8	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	0	0	0	1	1	0	0
25.9	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	0
25.10	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	0	0	0	1	1	0	0
25.11	Giải quyết trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
25.12	Giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	0	0	0	1	1	0	0
25.13	Giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
25.14	Giải quyết hưởng BHXH một lần	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
25.15	Giải quyết hưởng trợ cấp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
25.16	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	0	0	0	1	1	0	0
25.17	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau	0	0	0	1	1	0	0
26	Chứng thực							0
26.1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	1
27	Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội							0
27.1	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận	0	0	0	1	1	0	0
27.2	Ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
27.3	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH hàng tháng bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi nơi nhận trong địa bàn tỉnh	0	0	0	1	1	0	0
28	Công tác dân tộc							0
28.1	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	0	0
28.2	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	0	0
28.3	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1	1	0	0	0	0	0
28.4	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1	1	0	0	0	0	0
29	Điện							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29.1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	0	0	0	1	1	1	1
29.2	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.3	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.5	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.7	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
29.9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	0	0	0	1	1	0	1
29.10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	0	0	0	1	1	0	1
29.11	Cấp lại thẻ an toàn điện	0	0	0	1	1	0	1
30	Điện ảnh							0
30.1	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	1	1
31	Dân số							0
31.1	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	0	0	0	1	1	0	1
32	Đường bộ							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
32.1	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	0	0	0	1	1	0	1
32.2	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	0	0	0	1	1	0	1
32.3	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	0	0	0	1	1	0	0
32.4	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
32.5	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	0	0	0	1	1	0	1
32.6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	0	0	0	1	1	0	1
32.7	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	0	0	0	1	1	5	1
32.8	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	0	0	0	1	1	1	1
32.9	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
32.10	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	0	0	0	1	1	0	0
32.11	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	0	0	0	1	1	0	0
32.12	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	0	0	0	1	1	0	0
32.13	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	0	0	0	1	1	0	0
32.14	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	0	0	0	1	1	0	0
32.15	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	0	0	0	1	1	0	0
32.16	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	0	0	0	1	1	0	1
32.17	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	0	0	0	1	1	0	1
32.18	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	0	0	0	1	1	0	1
32.19	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	0	0	0	1	1	0	1
32.20	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3	0	0	0	1	1	0	1
32.21	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	0	0	0	1	1	0	1
32.22	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	0	0	0	1	1	0	1
32.23	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
32.24	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	1	1	0	0	0	0	1
32.25	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
32.26	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	0	0	0	1	1	0	1
32.27	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	0	0	0	1	1	2	1
32.28	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
32.29	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	0	0	0	1	1	0	1
32.30	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
32.31	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	0	0	0	1	1	0	1
32.32	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	0	0	0	1	1	0	1
32.33	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	0	0	0	1	1	3	1
32.34	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	0	0	0	1	1	0	1
32.35	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	0	0	0	1	1	0	1
32.36	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
32.37	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	0	0	0	1	1	3	1
32.38	Công bố lại bến xe khách	0	0	0	1	1	0	1
32.39	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	0	0	0	1	1	0	1
32.40	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
32.41	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	0	0	0	1	1	0	0
32.42	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	0	0	0	1	1	0	1
32.43	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	0	0	0	1	1	0	1
32.44	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	0	0	0	1	1	0	1
33	Lĩnh vực đất đai							0
33.1	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	0	0	0	1	1	0	1
33.2	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Cấp Tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
33.3	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	1	1	0	0	0	0	1
33.4	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
33.5	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	1	1	0	0	0	0	1
33.6	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.7	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	1	1	0	0	0	0	1
33.8	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	1	1	0	0	0	0	1
33.9	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
33.10	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	1	1	0	0	0	0	1
33.11	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	1	1	2	0	0	0	1
33.12	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1	1	0	0	0	0	1
33.13	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	0	0	0	1	1	1	1
33.14	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	1	1	0	0	0	0	1
33.15	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.16	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1	1	0	0	0	0	1
33.17	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	1	1	0	0	0	0	1
33.18	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1	1	0	0	0	0	1
33.19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1	1	0	0	0	0	1
33.20	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	1	1	0	0	0	0	1
33.21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1	1	0	0	0	0	1
33.22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1	1	0	0	0	0	1
33.23	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1	1	3	0	0	0	1
33.25	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
33.26	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.27	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	1	1	2	0	0	0	1
33.28	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1	1	0	0	0	0	1
33.29	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1	1	0	0	0	0	1
33.30	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1	1	0	0	0	0	1
33.31	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.32	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	1	1	0	0	0	0	1
33.33	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	0	0	0	1	1	0	1
33.34	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
33.35	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
33.36	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	1	1	0	0	0	0	1
33.37	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
33.38	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1	1	0	0	0	0	1
33.39	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.40	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1	1	3	0	0	0	1
34	Dịch vụ cung ứng về nước							0
34.1	Lắp đặt mới đồng hồ nước	0	0	0	1	1	0	0
35	Thỏa thuận - Hợp đồng							0
35.1	Thay đổi chủ thể hợp đồng nước (sang tên)	0	0	0	1	1	0	0
35.2	Thay đổi chủ thể hợp đồng điện (sang tên)	0	0	0	1	1	0	0
36	Kinh doanh khí							0
36.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	0	0	0	1	1	0	1
36.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	0	0	0	1	1	0	1
36.3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	0	0	0	1	1	0	1
36.4	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	0	0	0	1	1	0	1
36.6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	0	0	0	1	1	0	1
36.7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	0	0	0	1	1	0	1
36.8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	0	0	0	1	1	0	1
36.9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	0	0	0	1	1	0	1
36.10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	0	0	0	1	1	0	1
36.11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	0	0	0	1	1	0	1
36.12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	0	0	0	1	1	0	1
36.13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	0	0	0	1	1	0	1
36.14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	0	0	0	1	1	0	1
36.15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	0	0	0	1	1	0	1
36.16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36.21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.23	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
36.24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
37	Du lịch							0
37.1	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
37.2	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
37.3	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
38	Được phẩm							0
38.1	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	0	0	0	1	1	31	1
38.2	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	0	0	0	1	1	0	1
38.3	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
38.4	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	0	0	0	1	1	0	1
38.5	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	0	0	0	1	1	92	1
38.6	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	0	0	0	1	1	113	1
38.7	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
38.8	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38.9	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	0	1
38.10	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	1	1	1	0	0	0	1
38.11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
38.12	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	0	0	0	1	1	113	1
38.13	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề được	0	0	0	1	1	0	1
38.14	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	0	0	0	1	1	0	1
38.15	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	0	0	0	1	1	0	1
38.16	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38.17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	0	1
38.18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	0	1
38.19	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	0	1
38.20	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	0	0	0	1	1	0	1
38.21	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	0	0	0	1	1	0	1
38.22	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38.23	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	0	0	0	1	1	0	1
38.24	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	0	0	0	1	1	0	1
38.25	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	0	0	0	1	1	0	1
38.26	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	0	0	0	1	1	0	1
38.27	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề được	1	1	0	0	0	0	0
38.28	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề được	1	1	0	0	0	0	0
39	Di sản văn hóa							0
39.1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	0	0	0	1	1	0	1
39.2	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	0	0	0	1	1	0	1
39.3	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	0	0	0	1	1	0	1
39.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	0	0	0	1	1	0	1
39.5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	0	0	0	1	1	0	1
39.6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
39.7	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	0	1
39.8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	0	1
39.9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	0	1
39.10	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
39.11	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	0	0	0	1	1	0	1
39.12	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	0	0	0	1	1	0	1
39.13	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	0	0	0	1	1	0	1
39.14	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	0	0	0	1	1	0	1
40	Đấu thầu							0
40.1	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1	1	0	0	0	0	1
40.2	Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1	1	0	0	0	0	1
40.3	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	0	0	0	1	1	0	1
41	Đào tạo với nước ngoài							0
41.1	Phê duyệt liên kết giáo dục	0	0	0	1	1	0	1
41.2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	0	0	0	1	1	0	1
41.3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	0	0	0	1	1	0	1
41.4	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
41.5	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
41.6	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
41.7	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
41.8	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
41.9	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
41.10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
41.11	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	1
42	Dịch vụ cung ứng về điện							0
42.1	Lắp đặt mới đồng hồ điện	0	0	0	1	1	0	0
43	Quản lý bán hàng đa cấp							0
43.1	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	0	0	0	1	1	16	1
43.2	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
43.3	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
43.4	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
44	Cụm Công nghiệp							0
44.1	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
45	Nghề thủ công mỹ nghệ							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
45.1	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
46	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng							0
46.1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	3	1
47	Đăng kiểm							0
47.1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	0	0	0	1	1	0	0
47.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	0	0	0	1	1	0	0
47.3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	0	0	0	1	1	0	1
47.4	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	0	0	0	1	1	0	1
48	Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế							0
48.1	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	1	1	0	0	0	0	0
48.2	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	1	1	0	0	0	0	0
48.3	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	1	1	0	0	0	0	0
49	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp							0
49.1	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	1	1	0	0	0	0	0
49.2	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49.3	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	1	1	0	0	0	0	0
50	Tín ngưỡng, tôn giáo							0
50.1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (Cấp Tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
50.2	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.3	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.4	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP ĐĂNG KÝ PHÁP NHÂN PHI THƯƠNG MẠI CHO TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.5	THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ VIỆC ĐẢ GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN CHƯƠNG CỦA TỔ CHỨC (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.6	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THUYỀN CHUYỂN CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI ĐANG BỊ BUỘC TỘI HOẶC CHƯA ĐƯỢC XOÁ ÁN TÍCH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.7	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
50.8	THỦ TỤC THÔNG BÁO TỔ CHỨC QUYỀN GÓP ĐỀ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP QUYỀN GÓP KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A VÀ ĐIỂM B KHOẢN 3 ĐIỀU 25 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 95/2023/NĐ-CP (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.9	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MỜI CHÚC SẮC, NHÀ TU HÀNH LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐẾN GIẢNG ĐẠO CHO TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.10	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.11	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TRỤ SỞ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.12	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỰ GIẢI THỂ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN CHƯƠNG (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.13	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA HIẾN CHƯƠNG CỦA TỔ CHỨC (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.14	THỦ TỤC THÔNG BÁO NGƯỜI ĐƯỢC PHONG PHẨM HOẶC SUY CỬ LÀM CHÚC SẮC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 33 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
50.15	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC VIỆC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.16	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC VIỆC CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.17	THỦ TỤC THÔNG BÁO KẾT QUẢ BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 7 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.18	THỦ TỤC THÔNG BÁO CÁCH CHỨC, BÃI NHIỆM CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 33 VÀ KHOẢN 2 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.19	THỦ TỤC THÔNG BÁO CÁCH CHỨC, BÃI NHIỆM CHỨC VIỆC CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.20	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MỞ LỚP BỒI DƯỠNG VỀ TÔN GIÁO CHO NGƯỜI CHUYÊN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
50.21	THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ VIỆC TIẾP NHẬN TÀI TRỢ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ TÔN GIÁO CHO NGƯỜI CHUYÊN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO; SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP, XÂY DỰNG MỚI CƠ SỞ TÔN GIÁO; TỔ CHỨC CÁC NGHI LỄ TÔN GIÁO HOẶC CUỘC LỄ TÔN GIÁO; XUẤT BẢN, NHẬP KHẨU KINH SÁCH, VĂN HÓA PHẨM TÔN GIÁO, ĐỒ DÙNG TÔN GIÁO CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.22	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM TRONG ĐỊA BÀN MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.23	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CHO TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.24	THỦ TỤC THÔNG BÁO HỦY KẾT QUẢ PHONG PHÂM HOẶC SUY CỬ CHỨC SẮC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỞNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 33 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.25	THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ NGƯỜI ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC VIỆC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỞNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
50.26	THỦ TỤC THÔNG BÁO VỀ NGƯỜI BỎ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ LÀM CHỨC VIỆC CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.27	THỦ TỤC THÔNG BÁO KẾT QUẢ BỎ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC CỦA TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 7 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.28	THỦ TỤC THÔNG BÁO KẾT QUẢ BỎ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT TỈNH THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 7 ĐIỀU 34 CỦA LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.29	THỦ TỤC THÔNG BÁO THUYỀN CHUYỂN CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC, NHÀ TU HÀNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.30	THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở NHIỀU HUYỆN THUỘC MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.31	THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO BỔ SUNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở NHIỀU HUYỆN THUỘC MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
50.32	THỦ TỤC THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CƠ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở NHIỀU HUYỆN THUỘC MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.33	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở NHIỀU HUYỆN THUỘC MỘT TỈNH HOẶC Ở NHIỀU TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.34	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở NHIỀU HUYỆN THUỘC MỘT TỈNH HOẶC Ở NHIỀU TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.35	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.36	THỦ TỤC THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.37	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ HỢP PHÁP TẠI VIỆT NAM ĐẾN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁC (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
50.38	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở NHIỀU HUYỆN THUỘC MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
50.39	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MỜI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO Ở MỘT TỈNH (CẤP TỈNH)	1	1	0	0	0	0	0
51	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai							0
51.1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
52	Chính sách Thuế							0
52.1	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
52.2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	1	1	0	0	0	0	1
53	Hợp tác quốc tế							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
53.1	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
53.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
53.3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
54	Gia đình							0
54.1	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	0	0	0	1	1	0	1
54.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	0	0	0	1	1	0	1
54.3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	0	0	0	1	1	0	1
55	Giáo dục nghề nghiệp							0
55.1	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.	1	1	0	0	0	0	0
55.2	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
55.3	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập.	1	1	0	0	0	0	0
55.4	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	1	1	0	0	0	0	1
55.5	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
55.6	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	1	1	0	0	0	0	1
55.7	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực	1	1	0	0	0	0	1
55.8	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
55.9	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
55.10	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	1	1	0	0	0	0	1
55.11	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	0
55.12	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	0
55.13	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	1	1	0	0	0	0	0
55.14	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	1	1	0	0	0	0	1
55.15	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
55.16	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
55.17	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực.	1	1	0	0	0	0	0
55.18	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56	Giám định thương mại							0
56.1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	0	0	0	1	1	0	1
56.2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	0	0	0	1	1	0	1
57	Giám định tư pháp							0
57.1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	0	0	0	1	1	0	1
57.2	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	1	1	0	0
57.3	Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	1	1	0	1
57.4	Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	0	0	0	1	1	0	0
57.5	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	0	0	0	1	1	0	1
57.6	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	0	0	0	1	1	0	1
57.7	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	0	0	0	1	1	0	0
57.8	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	0	0	0	1	1	0	0
57.9	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	0
58	Giám định y khoa							0
58.1	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	0	0	0	1	1	0	1
58.2	Khám giám định tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1
58.3	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	0	0	0	1	1	0	1
58.4	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
58.5	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	0	0	0	1	1	0	1
58.6	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	0	0	0	1	1	0	1
58.7	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
58.8	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	0	0	0	1	1	0	1
58.9	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	0	0	0	1	1	0	1
58.10	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	1	1	0	0	0	0	0
58.11	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	1	1	0	0	0	0	0
58.12	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	1	1	0	0	0	0	0
59	Đường thủy nội địa							0
59.1	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	0	0	0	1	1	0	1
59.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	0	0	0	1	1	3	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
59.4	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	0	0	0	1	1	0	1
59.5	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.6	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	1
59.7	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	1
59.8	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	0	0	0	1	1	0	1
59.9	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	0	0	0	1	1	0	1
59.10	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.12	Xóa đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	7	1
59.13	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	0	0	0	1	1	1	1
59.14	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.15	Công bố đóng khu neo đậu	0	0	0	1	1	0	1
59.16	Thiết lập khu neo đậu	0	0	0	1	1	0	1
59.17	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.18	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.19	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.20	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	0	0	0	1	1	10	1
59.21	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	0	0	0	1	1	7	1
59.22	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.23	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
59.24	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	0	0	0	1	1	0	1
59.25	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	0	0	0	1	1	0	1
59.26	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
59.27	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.28	Công bố hoạt động khu neo đậu	0	0	0	1	1	0	1
59.29	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.30	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.31	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	0	0	0	1	1	0	1
59.32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	0	0	0	1	1	0	1
59.33	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.34	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
59.35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	11	1
59.36	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	5	1
59.37	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	1	1
59.38	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
59.39	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	0	0	0	1	1	11	1
59.40	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
60	Hóa Chất							0
60.1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.4	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.6	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
60.9	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61	Hoạt động khoa học & công nghệ							0
61.1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	1	1	1	1
61.2	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	1	1	0	1
61.3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	1	1	0	1
61.4	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	9	1
61.5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	1	1	0	1
61.6	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	0	0	0	1	1	0	1
61.7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
61.8	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	0	0	0	1	1	0	1
61.9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	1	1	0	1
61.10	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.11	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	0	0	0	1	1	0	1
61.12	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	0	0	0	1	1	0	1
61.13	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	0	0	0	1	1	0	1
61.14	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
61.15	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	0	0	0	1	1	0	1
61.16	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	0	0	0	1	1	0	1
61.17	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	0	0	0	1	1	0	1
61.18	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (Cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
61.19	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.20	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (Cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
61.21	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	0	1
61.22	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	1	1	0	1
62	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa							0
62.1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	1	1	6	1
62.2	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
62.3	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
62.4	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
63	Hội nghị, hội thảo quốc tế							0
63.1	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	0	0	0	1	1	1	1
63.2	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	1	1	0	0	0	0	1
63.3	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	0	0	0	1	1	0	1
63.4	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
64	Hộ tịch							0
64.1	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	0	0	0	1	1	7	1
65	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa							0
65.1	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
66	Hạ tầng kỹ thuật							0
66.1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	0	0	0	1	1	0	1
67	Văn bằng, chứng chỉ							0
67.1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	0	0	0	1	1	162	1
67.2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	0	0	0	1	1	5	1
67.3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
68	Khám, chữa bệnh							0
68.1	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
68.2	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
68.3	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
68.4	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
68.5	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
68.6	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	0	0	0	1	1	0	1
68.7	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	1	1	0	0	0	0	1
68.8	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
68.9	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	0	0	0	1	1	0	1
68.10	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
68.11	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	0	0	0	1	1	1	1
68.12	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	0	0	0	1	1	1	1
68.13	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
68.14	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	0	0	0	1	1	0	1
68.15	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	0	0	0	1	1	0	1
68.16	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	0	0	0	1	1	2	0
68.17	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	0	0	0	1	1	0	1
68.18	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
68.19	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	0	0	0	1	1	0	1
68.20	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	0	0	0	1	1	0	1
68.21	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	0	0	0	1	1	0	1
68.22	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	0	0	0	1	1	0	1
68.23	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	0	0	0	1	1	1	1
68.24	Đăng ký hành nghề	0	0	0	1	1	5	0
68.25	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	0	0	0	1	1	0	0
68.26	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	0	0	0	1	1	26	1
68.27	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	0	0	0	1	1	0	1
68.28	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	0	0	0	1	1	10	1
68.29	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	0	0	0	1	1	3	1
68.30	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	0	0	0	1	1	19	0
68.31	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
68.32	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	0	0	0	1	1	0	0
68.33	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	0	0	0	1	1	0	0
68.34	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	0	0	0	1	1	0	0
68.35	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	0	0	0	1	1	56	1
68.36	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	0	0	0	1	1	0	1
68.37	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	0	0	0	1	1	27	1
68.38	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	1	1	0	0	0	0	1
68.39	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	1	1	0	0	0	0	0
68.40	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1	1	0	0	0	0	1
68.41	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
68.42	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
69	Kinh doanh bất động sản							0
69.1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư	1	1	0	0	0	0	0
69.2	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	0	0	0	1	1	0	0
69.3	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	0	0	0	1	1	0	0
69.4	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	0
69.5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	0	0	0	1	1	0	0
69.6	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	0	0	0	1	1	0	0
69.7	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	0	0	0	1	1	0	0
69.8	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	0	0	0	1	1	0	0
69.9	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	0	0	0	1	1	0	0
69.10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	0	0	0	1	1	0	0
70	Kiểm định chất lượng giáo dục							0
70.1	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	0	0	0	1	1	6	1
70.2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	0	0	0	1	1	2	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
70.3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	0	0	0	1	1	1	1
70.4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	0	0	0	1	1	0	1
71	Dịch vụ du lịch khác							0
71.1	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
71.2	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
71.3	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1	1	0	0	0	0	1
71.4	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
71.5	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
71.6	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	0	0	0	1	1	0	1
71.7	Thủ tục đăng ký đề nghị hỗ trợ đầu tư	0	0	0	1	1	0	0
71.8	Thủ tục đề nghị hỗ trợ đầu tư	0	0	0	1	1	0	0
71.9	Thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ đầu tư	0	0	0	1	1	0	0
72	Khoa học, công nghệ							0
72.1	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	0	0	0	1	1	0	1
73	Khoa học, Công nghệ và Môi trường							0
73.1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	0	0	0	1	1	6	1
74	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn							0
74.1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
74.2	Công nhận làng nghề	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
74.3	Công nhận nghề truyền thống	1	1	0	0	0	0	1
74.4	Công nhận làng nghề truyền thống	1	1	0	0	0	0	1
74.5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1	1	0	0	0	0	1
74.6	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	1	1	0	0	0	0	1
75	Lao động							0
75.1	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	1	1	0	0	0	0	0
75.2	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	1	1	0	0	0	0	0
75.3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	1
75.4	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	1
75.5	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	1
75.6	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	1	1	0	0	0	0	0
75.7	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	0
75.8	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	1
76	Quản lý lao động ngoài nước							0
76.1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1	1	0	0	0	0	1
76.2	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	1	1	0	0	0	0	1
76.3	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	0	0	0	1	1	0	1
76.4	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
76.5	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	0	0	0	1	1	0	1
76.6	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	0	0	0	1	1	1	1
76.7	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).	0	0	0	1	1	0	1
76.8	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
76.9	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1	1	0	0	0	0	0
77	Lao động - Tiền lương							0
77.1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	0	0	0	1	1	1	1
77.2	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III	1	1	0	0	0	0	0
78	Việc làm, Lao động - Tiền lương							0
78.1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	0	0	0	1	1	1	1
79	Lữ hành							0
79.1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	0	0	0	1	1	0	1
79.2	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
79.3	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	0	0	0	1	1	3	1
79.4	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	0	0	0	1	1	4	1
79.5	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	0	0	0	1	1	2	1
79.6	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	0	0	0	1	1	2	1
79.7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	0	0	0	1	1	0	1
79.8	Thủ tục công nhận điểm du lịch	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
79.9	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
79.10	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	0	0	0	1	1	0	1
79.11	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	0	0	0	1	1	0	1
79.12	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	0	0	0	1	1	0	1
79.13	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	0	0	0	1	1	0	1
79.14	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	0	0	0	1	1	0	1
79.15	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
79.16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	0	0	0	1	1	0	1
79.17	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
79.18	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	0	0	0	1	1	0	1
79.19	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng* hoặc bị tiêu hủy	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
79.20	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
80	Lý lịch tư pháp							0
80.1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	0	0	0	1	1	5358	1
80.2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	0	0	0	1	1	0	1
80.3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	0	0	0	1	1	0	1
81	Lâm nghiệp							0
81.1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	1	1	0	0	0	0	1
81.2	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	1	1	0	0	0	0	1
81.3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1	1	0	0	0	0	1
81.4	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
81.5	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
81.6	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
81.7	Xác nhận bảng kê lâm sản.	0	0	0	1	1	22	1
81.8	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
81.9	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1	1	0	0	0	0	1
81.10	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1	1	0	0	0	0	1
82	Luật sư							0
82.1	Thủ tục Hợp nhất Công ty luật	0	0	0	1	1	0	1
82.2	Thủ tục sáp nhập công ty luật	0	0	0	1	1	0	1
82.3	Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	1	1	0	0
82.4	Thủ tục đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	0	0	0	1	1	0	1
82.5	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	1	1	0	0
82.6	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	0	0	0	1	1	1	1
82.7	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	0	0	0	1	1	0	0
82.8	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0	0	0	1	1	0	0
82.9	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
82.10	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
82.11	Thủ tục đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
82.12	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
82.13	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
82.14	Thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1	1	0	0	0	0	1
82.15	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	0	0	0	1	1	0	0
82.16	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	0	0	0	1	1	1	0
82.17	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	1	1	0	0	0	0	1
83	Lưu thông hàng hóa trong nước							0
83.1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
83.2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
83.3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
83.4	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	5	1
83.5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	1	1
83.6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	1	1
83.7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	85	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
83.8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	36	1
83.9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	1	1
83.10	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	1	1
83.11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	2	1
83.12	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.13	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
83.14	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
83.15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
83.16	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	0	0	0	1	1	0	1
83.17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	0	0	0	1	1	0	1
83.18	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	0	0	0	1	1	0	1
83.19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.22	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.24	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
83.25	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84	Đầu tư tại Việt Nam							0
84.1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	0	0	0	1	1	0	1
84.2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1
84.3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1
84.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	1	1
84.8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84.9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84.15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	0	0	0	1	1	0	1
84.16	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.17	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
84.18	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	0	0	0	1	1	0	1
84.19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
84.24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	1	1	0	0	0	0	0
84.25	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	1	1	0	0	0	0	0
84.26	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	1	1	0	0	0	0	0
85	Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
85.1	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
85.2	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
85.3	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
85.4	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
85.5	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
85.6	Thủ tục hành chính về thẩm định số lượng người làm việc	0	0	0	1	1	0	1
85.7	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương	0	0	0	1	1	0	1
85.8	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
86	Mỹ Phẩm							0
86.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
86.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
86.3	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
86.4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
86.5	Cấp sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	0	0	0	1	1	29	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
86.6	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	0	0	0	1	1	0	1
86.7	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
86.8	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	0	0	0	1	1	0	1
86.9	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	1	1	4	0	0	0	1
87	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm							0
87.1	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thảm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	0	0	0	1	1	0	1
87.2	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	0	0	0	1	1	0	1
87.3	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	0	0	0	1	1	0	1
87.4	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	0	1
87.5	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	0	1
87.6	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	0	1
87.7	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	0	1
87.8	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
87.9	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
87.10	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
87.11	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	0	0	0	1	1	0	1
87.12	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	0	0	0	1	1	0	1
88	Người có công							0
88.1	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	0	0	0	1	1	0	1
88.2	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	0	0	0	1	1	0	1
88.3	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	0	0	0	1	1	0	1
88.4	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	0	0	0	1	1	0	1
88.5	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	0	0	0	1	1	0	1
88.6	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	0	0	0	1	1	0	1
88.7	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh.	1	1	0	0	0	0	1
88.8	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	1	1	0	0	0	0	1
88.9	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
88.10	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	0	0	0	1	1	0	1
88.11	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý	1	1	0	0	0	0	1
88.12	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	0	0	0	1	1	0	1
88.13	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	0	0	0	1	1	0	1
88.14	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1	1	0	0	0	0	1
88.15	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1	1	0	0	0	0	1
88.16	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1	1	0	0	0	0	1
88.17	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	1	1	0	0	0	0	1
88.18	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	0	0	0	1	1	0	1
88.19	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1	1	0	0	0	0	1
88.20	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
88.21	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	0	0	0	1	1	0	1
88.22	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1	1	0	0	0	0	1
88.23	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1	1	0	0	0	0	1
88.24	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1	1	0	0	0	0	1
88.25	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1	1	0	0	0	0	1
88.26	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1	1	0	0	0	0	1
88.27	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	0	0	0	1	1	0	1
88.28	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	0	1
88.29	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	0	0	0	1	1	0	1
88.30	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	0	0	0	1	1	0	1
88.31	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	0	0	0	1	1	0	1
88.32	Hưởng lại chế độ ưu đãi	0	0	0	1	1	0	1
88.33	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	0	0	0	1	1	0	1
89	Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
89.1	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1	1	0	0	0	0	0
89.2	Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	0	0	0	1	1	0	0
89.3	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	1	1	0	0	0	0	0
90	An toàn bức xạ và hạt nhân							0
90.1	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1	1	0	0	0	0	1
90.2	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	0	0	0	1	1	0	1
90.3	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	0	0	0	1	1	0	1
90.4	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	0	0	0	1	1	3	1
90.5	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	0	0	0	1	1	6	1
90.6	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	0	0	0	1	1	3	1
90.7	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	0	0	0	1	1	0	1
91	Nông nghiệp							0
91.1	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1	1	0	0	0	0	1
91.2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	1	1	0	0	0	0	1
91.3	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	1	1	0	0	0	0	1
92	Nhà ở và công sở							0
92.1	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
92.2	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	0	0	0	1	1	0	0
92.3	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	0	0	0	1	1	0	0
92.4	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	0	0	0	1	1	0	0
92.5	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	0	0	0	1	1	0	0
92.6	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
92.7	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	0	0	0	1	1	0	0
92.8	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	0	0	0	1	1	0	0
92.9	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	0
92.10	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	0	0	0	1	1	0	0
92.11	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	0	0	0	1	1	0	0
92.12	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	0	0	0	1	1	0	0
92.13	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
92.14	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	0	0	0	1	1	0	0
92.15	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	0	0	0	1	1	0	0
92.16	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	0	0	0	1	1	0	0
93	Công chức							0
93.1	Thủ tục thi tuyển công chức	1	1	0	0	0	0	1
93.2	Thủ tục xét tuyển công chức	1	1	0	0	0	0	1
93.3	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	1	1	0	0	0	0	1
93.4	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	1	1	0	0	0	0	1
94	Chính quyền địa phương							0
94.1	Thủ tục hành chính thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	0	0	0	1	1	0	1
94.2	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã (TTHC Cấp Tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
95	Công tác thanh niên							0
95.1	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
95.2	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
95.3	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
96	Viên chức							0
96.1	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	1	1	0	0	0	0	1
96.2	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	1	1	0	0	0	0	0
96.3	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	1	1	0	0	0	0	0
96.4	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	1	1	0	0	0	0	0
97	Văn thư, lưu trữ							0
97.1	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
97.2	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ (Cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	8	1
97.3	Thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ (Cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
98	Phòng, chống tệ nạn xã hội							0
98.1	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1	1	0	0	0	0	1
98.2	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	1	1	0	0	0	0	1
98.3	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1	1	0	0	0	0	1
99	Phát thanh - Truyền hình							0
99.1	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
99.2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	0	0	0	1	1	0	1
99.3	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp(địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
99.4	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
99.5	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
99.6	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
99.7	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
99.8	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương))	0	0	0	1	1	0	1
100	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc							0
100.1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
100.2	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	0	0	0	1	1	1	1
100.3	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	0	0	0	1	1	0	1
100.4	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	0	0	0	1	1	0	1
100.5	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	0	0	0	1	1	0	1
100.6	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
100.7	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
101	Quản lý chất lượng công trình xây dựng							0
101.1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1	1	37	0	0	0	0
101.2	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	0	0	0	1	1	0	0
101.3	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
101.4	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	1	1	0	0	0	0	0
102	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							0
102.1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	0	0	0	1	1	0	1
103	Quản lý công sản							0
103.1	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	0	0	0	1	1	0	1
103.2	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	0	0	0	1	1	0	1
103.3	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
103.4	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	1	1	0	0	0	0	1
103.5	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	1	1	0	0	0	0	1
103.6	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	0	0	0	1	1	0	1
103.7	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	0	0	0	1	1	0	1
103.8	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
103.9	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	0	0	0	1	1	0	1
104	Hoạt động xây dựng							0
104.1	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):	1	1	0	0	0	0	1
104.2	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1	1	0	0	0	0	1
104.3	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):	1	1	2	0	0	0	1
104.4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
104.5	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1	1	0	0	0	0	1
104.6	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
104.7	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:điều chỉnh	1	1	0	0	0	0	1
104.8	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	4	0
104.9	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	0	0	0	1	1	0	0
104.10	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	1	1	11	0	0	0	0
104.11	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
104.12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	0	0	0	1	1	0	0
104.13	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	0	0	0	1	1	0	0
104.14	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	0	0	0	1	1	34	0
104.15	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	0	0	0	1	1	2	0
104.16	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1	1	23	0	0	0	0
104.17	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1	1	2	0	0	0	0
104.18	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
104.19	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	0	0	0	1	1	0	0
104.20	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	0	0	0	1	1	0	0
104.21	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	0	0	0	1	1	0	0
104.22	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	0	0	0	1	1	1	0
104.23	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
104.24	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
105	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng							0
105.1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	50	0
105.2	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	25	0
105.3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	8	0
105.4	Thủ tục tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	20	0
105.5	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	14	0
105.6	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	1	0
105.7	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	15	0
105.8	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
105.9	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho hộ gia đình (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	2	0
106	Tin học Thống kê							0
106.1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	0	0	0	1	1	0	1
107	Quản lý xuất, nhập cảnh							0
107.1	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	0	0	0	1	1	1	1
108	Quản tài viên							0
108.1	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	0	0	0	1	1	0	1
108.2	Thủ tục thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1	1	0	0	0	0	1
108.3	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	1	1	0	1
108.4	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	0	0	0	1	1	0	1
108.5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	1	1	0	1
109	Quốc tịch							0
109.1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
109.2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	0	0	0	1	1	0	1
109.3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	0	0	0	1	1	38	1
109.4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
109.5	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	0	0	0	1	1	0	1
110	Sở hữu trí tuệ							0
110.1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
111	Thừa phát lại							0
111.1	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	0	0	0	1	1	1	1
111.2	Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
111.3	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
111.4	Thủ tục cấp lại Thẻ Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
111.5	Thủ tục thành lập Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
111.6	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
111.7	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
111.8	Thủ tục chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	0
111.9	Thủ tục đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
111.10	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
111.11	Thủ tục đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
111.12	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
111.13	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
111.14	Bổ nhiệm Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	0
111.15	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	1	1	0	0	0	0	1
111.16	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
112	Thuế							0
112.1	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	0	0	0	1	1	0	1
112.2	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	0	0	0	1	1	0	1
112.3	Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên	0	0	0	1	1	0	1
113	Tổ chức cán bộ							0
113.1	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng	1	1	0	0	0	0	1
113.2	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
113.3	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	0	1
113.4	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	0	1
114	Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng							0
114.1	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	0	0	0	1	1	0	1
114.2	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1
114.3	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	0	0	0	1	1	0	1
114.4	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	0	0	0	1	1	0	1
114.5	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	0	0	0	1	1	0	1
114.6	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	0	0	0	1	1	0	1
114.7	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
114.8	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
114.9	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
114.10	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	0	0	0	1	1	0	1
114.11	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
114.12	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
115	Tài chính ngân hàng							0
115.1	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	0	0	0	1	1	0	1
116	Tổ chức phi chính phủ							0
116.1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	0	0	0	1	1	0	1
116.2	Thủ tục thành lập hội	0	0	0	1	1	0	1
116.3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	0	0	0	1	1	1	1
116.4	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	0	0	0	1	1	0	1
116.5	Thủ tục đổi tên hội	0	0	0	1	1	0	1
116.6	Thủ tục hội tự giải thể	0	0	0	1	1	0	1
116.7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp Tỉnh	0	0	0	1	1	2	1
116.8	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
116.9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	0	0	0	1	1	0	1
116.10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	0	0	0	1	1	0	1
116.11	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	0	0	0	1	1	0	1
116.12	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	0	0	0	1	1	0	1
116.13	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	0	0	0	1	1	0	1
116.14	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
116.15	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	0	0	0	1	1	0	1
116.16	Thủ tục đổi tên quỹ cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
116.17	Thủ tục tự giải thể (Cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
117	Thi đua - khen thưởng							0
117.1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	0	0	0	1	1	1	1
117.2	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	0	0	0	1	1	1	1
117.3	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	1	1	1	0	0	0	1
117.4	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	1	1	1	0	0	0	1
117.5	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	1	1	1	0	0	0	1
117.6	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	1	1	1	0	0	0	1
118	Thể dục thể thao							0
118.1	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	0	0	0	1	1	0	1
118.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	0	0	0	1	1	0	1
118.3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	1	1	0	0	0	0	1
118.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	0	0	0	1	1	0	1
118.5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	0	0	0	1	1	0	1
118.6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
118.7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	0	0	0	1	1	0	1
118.8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	0	0	0	1	1	0	1
118.9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	0	0	0	1	1	0	1
118.10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	0	0	0	1	1	0	1
118.11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	0	0	0	1	1	0	1
118.12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	0	0	0	1	1	0	1
118.13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	0	0	0	1	1	0	1
118.14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	0	0	0	1	1	0	1
118.15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	0	0	0	1	1	0	1
118.16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	0	0	0	1	1	0	1
118.17	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	0	0	0	1	1	0	1
118.18	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	0	0	0	1	1	0	1
118.19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
118.20	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
118.21	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
118.22	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	0	0	0	1	1	0	1
118.23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	0	0	0	1	1	0	1
118.24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	1	1	0	0	0	0	1
118.25	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	0	0	0	1	1	0	1
118.26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	0	0	0	1	1	0	1
118.27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	0	0	0	1	1	0	1
118.28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	0	0	0	1	1	0	1
118.29	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	0	0	0	1	1	0	1
118.30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	0	0	0	1	1	0	1
118.31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	0	0	0	1	1	0	1
118.32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	0	0	0	1	1	0	1
118.33	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	0	0	0	1	1	0	1
119	Trẻ Em							0
119.1	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	1	1	0	0	0	0	1
120	Trợ giúp pháp lý							0
120.1	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120.2	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.3	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.4	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.5	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.6	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.7	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.8	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
120.9	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.10	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.11	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
120.12	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	0	0	0	1	1	0	1
121	Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế							0
121.1	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	0	0	0	1	1	775	0
121.2	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	0	0	0	1	1	401	0
121.3	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH	0	0	0	1	1	361	0
121.4	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	0	0	0	1	1	446	0
122	Thủy lợi							0
122.1	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
122.2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
122.3	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
122.4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
122.5	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
122.6	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.8	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	1	1	0	0	0	0	1
122.9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
122.10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.11	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.12	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.13	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.14	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.15	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	1	1	0	0	0	0	1
122.16	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
122.17	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
122.18	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	1	0	0	0	0	1
123	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp							0
123.1	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	1	1	0	0	0	0	1
123.2	Giải thể doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
123.3	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	1	1	0	0	0	0	1
123.4	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	1	1	0	0	0	0	1
123.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	1	1	0	0	0	0	1
123.6	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	1	1	0	0	0	0	1
123.7	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
123.8	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	1	1	0	0	0	0	1
123.9	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.11	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
123.12	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	1	1	0	0	0	0	1
123.13	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
123.14	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1	1	0	0	0	0	1
123.15	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.16	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	1	1	0	0	0	0	1
123.17	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
123.18	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.19	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
123.20	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	1	1	0	0	0	0	1
123.21	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
123.22	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	1	1	0	0	0	0	1
123.23	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	1	1	0	0	0	0	1
123.24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	1	1	0	0	0	0	1
123.25	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	1	1	0	0	0	0	1
123.26	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1	1	0	0	0	0	1
123.27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	1	1	0	0	0	0	1
123.28	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
123.29	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	1	1	0	0	0	0	1
123.30	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1	1	0	0	0	0	1
123.31	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.32	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	1	1	0	0	0	0	1
123.33	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	1	1	0	0	0	0	1
123.34	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	1	1	0	0	0	0	1
123.35	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	1	1	0	0	0	0	1
123.36	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.37	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	1	1	0	0	0	0	1
123.38	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	1	1	0	0	0	0	1
123.39	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.40	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1	1	0	0	0	0	1
123.41	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	1	1	0	0	0	0	1
123.42	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	1	1	0	0	0	0	1
123.43	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
123.44	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	1	1	0	0	0	0	1
123.45	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	1	1	0	0	0	0	1
123.46	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	1	1	0	0	0	0	1
123.47	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	1	1	0	0	0	0	1
124	Thương Mại Quốc Tế							0
124.1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
124.2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
124.3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
124.4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
124.5	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	0	0	0	1	1	0	1
124.6	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	0	0	0	1	1	0	1
124.7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	0	0	0	1	1	0	1
124.8	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	0	0	0	1	1	0	1
124.9	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
124.10	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
124.11	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
124.12	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1
124.13	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	0	0	0	1	1	0	1
124.14	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	0	0	0	1	1	0	1
124.15	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	0	0	0	1	1	0	1
124.16	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	0	0	0	1	1	0	1
124.17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	0	0	0	1	1	0	1
124.18	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	0	0	0	1	1	0	1
124.19	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	0	0	0	1	1	0	1
124.20	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	0	0	0	1	1	0	1
124.21	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	0	0	0	1	1	0	1
125	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
125.1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	0	0	0	1	1	1	0
125.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	0	0	0	1	1	1	0
125.3	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	0	0	0	1	1	0	0
125.4	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	0	0	0	1	1	2	0
126	Tài nguyên nước							0
126.1	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
126.2	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	1	1	0	0	0	0	0
127	Thủy sản							0
127.1	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
127.2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1	1	0	0	0	0	1
127.3	Công bố mở cảng cá loại 2	1	1	0	0	0	0	1
127.4	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1	1	0	0	0	0	1
127.5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	1	1	0	0	0	0	1
127.6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	0	0	0	1	1	0	1
127.7	Xóa đăng ký tàu cá	0	0	0	1	1	1	1
127.8	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	0	0	0	1	1	0	1
127.9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	1	1	0	0	0	0	1
127.10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	0	0	0	1	1	0	1
127.11	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	1	1	0	0	0	0	1
127.12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	0	0	0	1	1	0	1
127.13	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1	1	0	0	0	0	1
127.14	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
127.15	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	1	1	0	0	0	0	1
127.16	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	1	1	0	0	0	0	1
128	Trang thiết bị và công trình y tế							0
128.1	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0	0	0	1	1	0	1
128.2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	0	0	0	1	1	0	1
128.3	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	0	0	0	1	1	0	1
128.4	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0	0	0	1	1	0	1
128.5	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	0	0	0	1	1	0	1
129	Trồng trọt							0
129.1	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	1	1	0	0	0	0	0
129.2	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	1	1	0	0	0	0	1
129.3	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	1	1	0	0	0	0	0
130	Thi, Tuyển sinh							0
130.1	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	1	1	0	0	0	0	1
130.2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	0	0	0	1	1	0	1
130.3	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	0	0	0	1	1	0	1
130.4	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	0	0	0	1	1	0	1
130.5	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	0	0	0	1	1	0	1
130.6	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	0	0	0	1	1	0	1
130.7	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
130.8	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	1	1	0	0	0	0	0
131	Trọng tài thương mại							0
131.1	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
131.2	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
131.3	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
131.4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
131.5	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1	1	0	0	0	0	1
131.6	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
132	Thư viện							0
132.1	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
132.2	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
132.3	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
133	Tư vấn pháp luật							0
133.1	Thủ tục cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
133.2	Thủ tục cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
133.3	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
133.4	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
133.5	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	0	0	0	1	1	0	0
133.6	Thủ tục thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
134	Thú y							0
134.1	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	0
134.2	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	0
134.3	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	0
134.4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	0
134.5	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
134.6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
134.7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	0	0	0	1	1	0	1
134.8	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	0	0	0	1	1	0	1
134.9	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	0	0	0	1	1	0	1
135	Văn hóa cơ sở							0
135.1	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn	0	0	0	1	1	102	1
135.2	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	0	0	0	1	1	4	1
135.3	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	0	0	0	1	1	0	1
135.4	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
135.5	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	0	0	0	1	1	0	1
135.6	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
135.7	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
135.8	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
135.9	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
135.10	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
135.11	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
136	Việc làm							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
136.1	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1	1	0	0	0	0	1
136.2	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	1	1	0	0	0	0	0
136.3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	1	1	1	0	0	0	1
136.4	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	1	1	0	0	0	0	0
136.5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1	1	0	0	0	0	0
136.6	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	1	1	0	0	0	0	0
136.7	Giải quyết hỗ trợ học nghề	1	1	0	0	0	0	0
136.8	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	1	1	0	0	0	0	0
136.9	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	1	1	0	0	0	0	1
136.10	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	1	1	0	0	0	0	0
136.11	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
136.12	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	1	1	0	0	0	0	0
136.13	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1	1	0	0	0	0	1
136.14	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1	1	0	0	0	0	1
136.15	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	1	1	0	0	0	0	0
136.16	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	1	1	0	0	0	0	1
136.17	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	1	1	0	0	0	0	0
137	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ							0
137.1	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
137.2	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
137.3	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
137.4	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
137.5	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
137.6	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
137.7	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
138	Vật liệu xây dựng							0
138.1	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	0	0	0	1	1	0	1
139	Xuất bản							0
139.1	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.2	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.3	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.4	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.5	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.6	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.7	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.8	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.9	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
139.10	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.11	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (địa phương)	0	0	0	1	1	1	1
139.12	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
139.13	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
140	Xuất, nhập khẩu							0
140.1	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	0	0	0	1	1	0	1
141	Xúc tiến thương mại							0
141.1	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	5	1
141.2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	0	1
141.3	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	12	1
141.4	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	2	1
141.5	Thông báo hoạt động khuyến mại	0	0	0	1	1	761	1
141.6	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	0	0	0	1	1	188	1
141.7	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	0	1
141.8	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
141.9	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	0	1
141.10	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	0	1
141.11	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	0	0	0	1	1	0	1
142	Y tế dự phòng							0
142.1	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	0	0	0	1	1	0	1
142.2	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	0	0	0	1	1	0	1
142.3	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	0	0	0	1	1	0	1
142.4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	0	0	0	1	1	0	1
142.5	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	0	0	0	1	1	2	1
142.6	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	0	0	0	1	1	1	1
142.7	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	0	0	0	1	1	0	1
142.8	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
142.9	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	0	0	0	1	1	0	1
142.10	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
142.11	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	0	0	0	1	1	0	1
142.12	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	0	0	0	1	1	0	1
142.13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
142.14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
142.15	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	1	1	0	0	0	0	0
142.16	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	1	1	0	0	0	0	0
142.17	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	1	1	0	0	0	0	0
142.18	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	1	1	0	0	0	0	0
142.19	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	1	1	0	0	0	0	0
142.20	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	1	1	0	0	0	0	0
III	CẤP HUYỆN	170	170	2270	154	154	1799	141
1	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							0
1,1	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	0	0	0	1	1	0	1
1,2	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	0	0	0	1	1	0	1
1,3	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	0	0	0	1	1	0	0
1,4	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
1,5	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1,6	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	1
1,7	Xét, cấp học bổng chính sách	1	1	0	0	0	0	0
1,8	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	0	0	0	1	1	0	0
1,9	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	0	0	0	1	1	0	0
1,1	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
1,11	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
1,12	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.	1	1	0	0	0	0	1
1,13	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện	1	1	0	0	0	0	0
2	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác							0
2,1	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	0	0	0	1	1	0	0
3	Giáo dục mầm non							0
3,1	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	0	0	0	1	1	0	1
3,2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại.	0	0	0	1	1	0	1
3,3	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1	1	0	0	0	0	0
3,4	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Giáo dục tiểu học							0
4,1	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	0	0	0	1	1	0	1
4,2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1	1	0	0	0	0	1
4,3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	1
4,4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1	1	0	0	0	0	1
4,5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	0	0	0	1	1	0	0
4,6	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	1	1	0	0	0	0	0
5	Giáo dục trung học							0
5,1	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	0	0	0	1	1	0	1
5,2	Tuyển sinh trung học cơ sở	0	0	0	1	1	0	1
5,3	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	0	0	0	1	1	0	1
5,4	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	0	0	0	1	1	0	1
5,5	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
5,6	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1	1	0	0	0	0	0
5,7	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	1	1	0	0	0	0	0
5,8	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	0
5,9	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	0
5,1	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1	1	0	0	0	0	0
6	Giáo dục thường xuyên							0
6,1	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6,2	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1	1	0	0	0	0	0
6,3	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1	1	0	0	0	0	0
6,4	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1	1	0	0	0	0	0
7	Lễ hội							0
7,1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	0	0	0	1	1	0	1
7,2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	0	0	0	1	1	0	1
8	Lĩnh vực kiểm lâm							0
8,1	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	1	1	0	0	0	0	0
8,2	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1	1	0	0	0	0	0
9	Các cơ sở giáo dục khác							0
9,1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	1	1	0	0	0	0	0
10	Bồi thường nhà nước							0
10,1	Phục hồi danh dự (cấp huyện)	1	1	0	0	0	0	0
10,2	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)	1	1	0	0	0	0	0
11	Bảo trợ xã hội							0
11,1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	0	0	0	1	1	0	0
11,2	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	0	0	0	1	1	511	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11,3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	4	0
11,4	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	0	0	0	1	1	0	0
11,5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	1	1	149	0
11,6	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	1	1	0	0	0	0	0
11,7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	1	1	0	0	0	0	0
11,8	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	0	0	0	0	0
11,9	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	1	1	0	0	0	0	0
11,1	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	1	1	0	0	0	0	0
11,11	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	0	0	0	1	1	0	0
11,12	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	0	0	0	1	1	2	0
11,13	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11,14	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	0	0	0	1	1	1	0
12	Trẻ em							0
12,1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	0	0	0	1	1	0	0
12,2	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	0	0	0	1	1	0	0
13	Công nghiệp địa phương							0
13,1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	0	0	0	1	1	0	1
14	Chăn nuôi và Thú y							0
14,1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1	1	0	0	0	0	0
15	Chứng thực							0
15,1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	1
15,2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1	1	1	0	0	0	1
15,3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	1	1	0	0	0	0	1
15,4	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1	1	0	0	0	0	0
15,5	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1	1	0	0	0	0	1
15,6	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	0	0	0	1	1	0	1
15,7	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
15,8	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	1	1	0	0	0	0	1
15,9	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	1	1	0	0	0	0	0
15,1	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	1	1	0	0	0	0	0
15,11	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	1	1	0	0	0	0	0
16	Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội							0
16,1	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
16,2	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận	0	0	0	1	1	0	0
16,3	Người hưởng lĩnh chế độ bảo hiểm xã hội bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi thông tin cá nhân	0	0	0	1	1	0	0
17	Công tác dân tộc							0
17,1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	0	0
17,2	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	0	0
18	Đường bộ							0
18,1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1	1	0	0	0	0	0
18,2	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1	1	0	0	0	0	0
19	Đất đai							0
19,1	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,2	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1	1	0	0	0	0	0
19,3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở cấp huyện	1	1	59	0	0	0	0
19,4	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	1	1	0	0	0	0	0
19,5	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1	1	3	0	0	0	0
19,6	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1	1	0	0	0	0	1
19,7	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1	1	251	0	0	0	1
19,8	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1	1	8	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,9	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	1	1	3	0	0	0	0
19,1	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1	1	0	0	0	0	1
19,11	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
19,12	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1	1	82	0	0	0	1
19,13	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	1	1	706	0	0	0	1
19,14	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	0	0	0	1	1	117	0
19,15	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,16	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1	1	6	0	0	0	0
19,17	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	1	1	0	0	0	0	1
19,18	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	1	1	14	0	0	0	1
19,19	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	1	1	0	0	0	0	1
19,2	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1	1	0	0	0	0	1
19,21	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1	1	61	0	0	0	1
19,22	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,23	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	1	1	0	0	0	0	1
19,24	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	1	1	0	0	0	0	1
19,25	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	1	1	22	0	0	0	1
19,26	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1	1	15	0	0	0	1
19,27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	1	1	0	0	0	0	1
19,28	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	1	1	9	0	0	0	1
19,29	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	1	1	0	0	0	0	1
19,3	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư.	1	1	0	0	0	0	1
19,31	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,32	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	1	1	0	0	0	0	1
19,33	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1	1	0	0	0	0	1
19,34	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.	1	1	21	0	0	0	1
19,35	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1	1	0	0	0	0	1
19,36	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,37	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1	1	550	0	0	0	1
19,38	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Cấp Tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
19,39	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1	1	0	0	0	0	1
19,4	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	1	1	166	0	0	0	1
19,41	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	1	1	31	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,42	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	1	1	8	0	0	0	1
19,43	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	1	1	0	0	0	0	1
19,44	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	1	1	0	0	0	0	1
19,45	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1	1	0	0	0	0	1
19,46	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,47	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1	1	77	0	0	0	1
19,48	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	1	1	4	0	0	0	1
19,49	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1	1	0	0	0	0	1
19,5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1	1	17	0	0	0	1
19,51	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	1	1	0	0	0	0	1
20	Đăng ký biện pháp bảo đảm							0
20,1	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1	1	0	0	0	0	1
21	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã							0
21,1	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	1	1	0	0	0	0	0
21,2	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	1	1	0	0	0	0	0
21,3	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21,4	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0
21,5	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0
21,6	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1	1	0	0	0	0	0
21,7	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
21,8	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	1	1	0	0	0	0	0
21,9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	1	1	0	0	0	0	0
21,1	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0
21,11	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0
21,12	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1	1	0	0	0	0	0
21,13	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1	1	0	0	0	0	0
21,14	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1	1	0	0	0	0	0
22	Ứng phó sự cố tràn dầu							0
22,1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	1	1	0	0	0	0	0
22,2	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển.	1	1	0	0	0	0	0
23	Chính sách Thuế							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
23,1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1	1	0	0	0	0	0
24	Tài chính đất đai							0
24,1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1	1	0	0	0	0	0
25	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ							0
25,1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1	1	0	0	0	0	0
26	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công							0
26,1	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	1	1	0	0	0	0	0
27	Giáo dục nghề nghiệp							0
27,1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
27,2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	0	0	0	1	1	0	0
28	Giáo dục Dân tộc							0
28,1	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT	0	0	0	1	1	0	0
29	Đường thủy nội địa							0
29,1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	0
29,2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	0
29,3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	0
29,4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29,5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
29,6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
29,7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1	1	0	0	0	0	0
29,8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
29,9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
29,1	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1	1	0	0	0	0	0
29,11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1	1	0	0	0	0	0
29,12	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1	1	0	0	0	0	0
29,13	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
29,14	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	0	0	0	1	1	0	0
29,15	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	0	0	0	1	1	0	0
29,16	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	9	0
29,17	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0
29,18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0
29,19	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0
29,2	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0
30	Hộ tịch							0
30,1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	0	0	0	1	1	402	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
30,2	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	1	1	1	0	0	0	1
30,3	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	1	1	32	0	0	0	0
30,4	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	0	0	0	1	1	2	1
30,5	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1	1	2	0	0	0	0
30,6	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
30,7	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
30,8	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
30,9	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1	1	98	0	0	0	1
30,1	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	1	1	2	0	0	0	1
30,11	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	1	1	2	0	0	0	1
30,12	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	0	0	0	1	1	0	1
30,13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
30,14	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1	1	0	0	0	0	1
30,15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
30,16	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
30,17	Thủ tục demo	1	1	0	0	0	0	0
31	Văn bằng, chứng chỉ							0
31,1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	0
31,2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
32	Kinh doanh (2688 - Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp)							0
32,1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	10	1
32,2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	1	1
32,3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	3	1
32,4	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	4	1
32,5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	5	1
33	Dịch vụ du lịch khác							0
33,1	Thủ tục đăng ký đề nghị hỗ trợ đầu tư (cấp huyện)	0	0	0	1	1	0	0
34	Kinh doanh khí							0
34,1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	0	0	0	1	1	1	1
34,2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	0	0	0	1	1	0	1
34,3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	0	0	0	1	1	0	1
35	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn							0
35,1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	0	0	0	1	1	0	0
36	Lao động - Tiền lương							0
36,1	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	1	1	0	0	0	0	0
37	Lâm nghiệp							0
37,1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	1	1	0	0	0	0	0
37,2	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	1	1	0	0	0	0	0
37,3	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	1	1	0	0	0	0	0
38	Lưu thông hàng hóa trong nước							0
38,1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38,2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	0	1
38,3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1	1	0	0	0	0	1
38,4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	0	0	0	1	1	1	1
38,5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	0	0	0	1	1	1	1
38,6	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1
38,7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	0	0	0	1	1	2	1
38,8	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	0	0	0	1	1	0	1
38,9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	0	0	0	1	1	0	1
38,1	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
38,11	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
39	Môi trường							0
39,1	Cấp giấy phép môi trường (cấp Huyện)	1	1	18	0	0	0	0
39,2	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Huyện)	1	1	0	0	0	0	0
39,3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Huyện)	1	1	1	0	0	0	0
39,4	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Huyện)	1	1	0	0	0	0	1
40	Người có công							0
40,1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1	1	0	0	0	0	0
40,2	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
40,3	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	0	0	0	0	0
40,4	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	0	0	0	1	1	5	1
40,5	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	0	0	0	1	1	1	1
40,6	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	0	0	0	1	1	0	1
41	Nông nghiệp							0
41,1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	0	0	0	1	1	0	0
42	Nhà ở và công sở							0
42,1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1	1	0	0	0	0	0
43	Phổ biến giáo dục pháp luật							0
43,1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	1	1	0	0	0	0	0
44	Phòng, chống tệ nạn xã hội							0
44,1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	0	0	0	1	1	0	0
45	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử							0
45,1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	3	1
45,2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	0	1
45,3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
45,4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	0	1
46	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc							0
46,1	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	0	0	0	1	1	0	0
46,2	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	0	0	0	1	1	0	0
46,3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	0	0	0	1	1	94	1
47	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							0
47,1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1	1	0	0	0	0	1
48	Quản lý công sản							0
48,1	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	0	0	0	1	1	0	1
48,2	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	0	0	0	1	1	0	1
49	Hoạt động xây dựng							0
49,1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	373	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49,2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	56	1
49,3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	0	0	0	1	1	0	1
49,4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	27	1
49,5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	1	1
49,6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	8	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49,7	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	1	1	0	0	0	0	0
49,8	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1	1	0	0	0	0	0
49,9	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1	1	0	0	0	0	0
49,1	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1	1	1	0	0	0	0	0
49,11	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49,12	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1	1	0	0	0	0	0
50	Tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục							0
50,1	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú	0	0	0	1	1	0	0
50,2	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	0	0	0	1	1	0	1
51	Tổ chức phi chính phủ							0
51,1	Thủ tục đổi tên quỹ cấp huyện	0	0	0	1	1	0	0
52	Tổ chức - Biên chế							0
52,1	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0	0	0	1	1	0	1
53	Thi đua - khen thưởng							0
53,1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	0	0	0	1	1	0	1
53,2	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	0	0	0	1	1	0	1
53,3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	0	0	0	1	1	0	0
53,4	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	0	0	0	1	1	0	1
53,5	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	0	0	0	1	1	2	1
53,6	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	0	0	0	1	1	2	0
53,7	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	0	0	0	1	1	0	0
54	Tôn giáo Chính phủ							0
54,1	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
54,2	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	0	0	0	1	1	0	0
54,3	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	0	0	0	1	1	0	0
54,4	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	0	0
54,5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	0	0	0	1	1	0	0
54,6	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	0	0	0	1	1	0	0
54,7	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	0	0	0	1	1	0	0
54,8	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	0	0	0	1	1	0	0
55	Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội - Huyện							0
55,1	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
55,2	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	0	0	0	1	1	0	0
55,3	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	0	0	0	1	1	0	0
55,4	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	0
55,5	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	0	0	0	1	1	0	0
55,6	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
55,7	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	0	0	0	1	1	0	0
55,8	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
55,9	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	0	0	0	1	1	0	0
55,1	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	0	0	0	1	1	0	0
55,11	Giải quyết hưởng trợ cấp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
55,12	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau	0	0	0	1	1	0	0
55,13	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56	Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế							0
56,1	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội	0	0	0	1	1	0	0
56,2	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
56,3	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
56,4	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
57	Thủy lợi							0
57,1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	1	1	0	0	0	0	0
57,2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	0	0	0	1	1	0	0
57,3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	0	0	0	1	1	0	0
57,4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	0	0	0	1	1	0	0
57,5	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	0	0	0	1	1	0	0
58	Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
58,1	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	0	0	0	1	1	0	0
58,2	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1
58,3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
58,4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	0
58,5	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	0	0	0	1	1	0	0
58,6	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
58,7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	0	0	0	1	1	0	0
58,8	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	0
58,9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	0	0	0	1	1	0	1
58,1	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
58,11	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	0
59	Tài nguyên nước							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
59,1	Đăng ký khai thác nước dưới đất (TTHC cấp huyện)	1	1	0	0	0	0	1
60	Thủy sản							0
60,1	Công bố mở cảng cá loại 3	1	1	0	0	0	0	0
60,2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1	1	0	0	0	0	0
60,3	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1	1	0	0	0	0	0
61	Trồng trọt							0
61,1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	1	1	0	0	0	0	0
61,2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	1	1	0	0	0	0	0
62	Thư viện							0
62,1	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	0	0	0	1	1	0	0
62,2	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	0	0	0	1	1	0	0
62,3	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	0	0	0	1	1	0	1
63	Văn hóa cơ sở							0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
63,1	Thủ tục công nhận lần đầu Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1	1	0	0	0	0	1
63,2	Thủ tục công nhận lần đầu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	1	1	0	0	0	0	1
63,3	Thủ tục công nhận lại Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	1	1	0	0	0	0	1
63,4	Thủ tục công nhận lần đầu Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	1	1	0	0	0	0	1
63,5	Thủ tục công nhận lại Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	1	1	0	0	0	0	1
63,6	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	0	0	0	1	1	1	0
63,7	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	1	1	0	0	0	0	0
IV	CẤP XÃ	68	68	14211	47	47	2779	17
1	Lĩnh vực kiểm lâm							0
1,1	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	1	1	0	0	0	0	0
2	Các cơ sở giáo dục khác							0
2,1	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1	1	0	0	0	0	0
2,2	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	1	1	0	0	0	0	0
2,3	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1	1	0	0	0	0	0
2,4	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	0
2,5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	1	1	0	0	0	0	0
3	Bảo hiểm							0
3,1	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Bồi thường nhà nước							0
4,1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	1	1	0	0	0	0	0
5	Bảo trợ xã hội							0
5,1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1	1	0	0	0	0	0
5,2	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	0	0	0	1	1	0	0
5,3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	0	0	0	1	1	0	0
5,4	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	1	1	0	0	0	0	0
5,5	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	1	1	1	0	0	0	0
5,6	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	1	1	0	0	0	0	0
5,7	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	0	0	0	1	1	0	0
5,8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	0	0	0	1	1	0	0
6	Trẻ em							0
6,1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	1	1	0	0
6,2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	0	0	0	1	1	0	0
6,3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	0	0	0	1	1	0	0
6,4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6,5	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	0	0	0	1	1	0	0
6,6	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	0	0	0	1	1	0	0
7	Chính sách (BQP)							0
7,1	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	1	1	0	0	0	0	0
7,2	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	1	1	0	0	0	0	0
8	Chứng thực							0
8,1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	0
8,2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1	1	10377	0	0	0	0
8,3	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1	1	0	0	0	0	0
8,4	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1	1	0	0	0	0	0
8,5	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	0	0	0	1	1	0	0
8,6	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1	7	0	0	0	0
8,7	Thủ tục chứng thực di chúc	1	1	0	0	0	0	0
8,8	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	1	1	0	0	0	0	0
8,9	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1	0	0	0	0	0
8,1	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8,11	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	1	1	2494	0	0	0	0
9	Đường bộ							0
9,1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1	1	0	0	0	0	0
9,2	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1	1	0	0	0	0	0
10	Dân số - Sức khỏe sinh sản							0
10,1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	0	0	0	1	1	0	0
11	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng							0
11,1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	0	0	0	1	1	0	0
12	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ							0
12,1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1	1	493	0	0	0	0
13	Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công							0
13,1	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	1	1	209	0	0	0	0
14	Gia đình							0
14,1	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	1	1	0	0	0	0	0
15	Đường thủy nội địa							0
15,1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
15,2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	0
15,3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1	1	0	0	0	0	0
15,4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
15,5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
15,6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1	1	0	0	0	0	0
15,7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
15,8	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1	1	0	0	0	0	0
16	Hộ tịch							0
16,1	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1	1	43	0	0	0	1
16,2	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1	1	10	0	0	0	1
16,3	Thủ tục đăng ký khai sinh	1	1	35	0	0	0	1
16,4	Thủ tục đăng ký kết hôn	1	1	241	0	0	0	1
16,5	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1	1	5	0	0	0	0
16,6	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1	1	2	0	0	0	0
16,7	Thủ tục đăng ký khai tử	1	1	230	0	0	0	1
16,8	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1	1	0	0	0	0	0
16,9	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16,1	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1	0	0	0	0	0
16,11	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1	0	0	0	0	0
16,12	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1	0	0	0	0	0
16,13	Thủ tục đăng ký giám hộ	1	1	0	0	0	0	0
16,14	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	1	1	0	0	0	0	0
16,15	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	0	0	0	1	1	1273	1
16,16	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1	1	24	0	0	0	1
16,17	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1	1	25	0	0	0	0
16,18	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1	1	0	0	0	0	1
16,19	Đăng ký lại khai tử	1	1	2	0	0	0	1
16,2	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	0	0	0	1	1	1499	0
16,21	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1	1	13	0	0	0	1
17	Khoa học, Công nghệ và Môi trường							0
17,1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	0	0	0	1	1	0	0
18	Môi trường							0
18,1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.	1	1	0	0	0	0	0
18,2	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1	1	0	0	0	0	0
19	Người có công							0
19,1	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19,2	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	0	0	0	0	0
19,3	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	0	0	0	1	1	7	1
19,4	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1	1	0	0	0	0	1
20	Nuôi con nuôi							0
20,1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	1	1	0	0	0	0	0
20,2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	1	1	0	0	0	0	0
20,3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1	1	0	0	0	0	0
21	Nông nghiệp							0
21,1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	0	0	0	1	1	0	0
22	Phổ biến giáo dục pháp luật							0
22,1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
22,2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	1	1	0	0	0	0	1
22,3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	1	1	0	0	0	0	0
23	Phòng, chống thiên tai							0
23,1	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	0	0	0	1	1	0	0
23,2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	0	0	0	1	1	0	0
23,3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	0	0	0	1	1	0	0
23,4	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
23,5	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	0	0	0	1	1	0	0
24	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc							0
24,1	Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	0	0	0	1	1	0	1
25	Thi đua - khen thưởng							0
25,1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	0	0	0	1	1	0	0
25,2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	0	0	0	1	1	0	0
25,3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	0	0	0	1	1	0	0
25,4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	0	0	0	1	1	0	0
25,5	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	0	0	0	1	1	0	0
26	Thể dục thể thao							0
26,1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	0	0	0	1	1	0	0
27	Tôn giáo Chính phủ							0
27,1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	0	0	0	1	1	0	0
27,2	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	0	0	0	1	1	0	0
27,3	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27,4	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	0	0	0	1	1	0	1
27,5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	0	0	0	1	1	0	0
27,6	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	0	0	0	1	1	0	0
27,7	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	0	0	0	1	1	0	0
27,8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	0	0	0	1	1	0	0
27,9	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	0	0	0	1	1	0	0
27,1	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	0	0	0	1	1	0	0
28	Thủy lợi							0
28,1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	1	1	0	0	0	0	0
28,2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	0	0	0	1	1	0	0
28,3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	0	0	0	1	1	0	0
29	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác							0
29,1	Thủ tục thông báo thành lập tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29,2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0
29,3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	1	1	0	0	0	0	0
30	Trồng trọt							0
30,1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	0	0	0	1	1	0	0
31	Văn hóa cơ sở							0
31,1	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	0	0	0	1	1	0	1
	Tổng cộng = II + III + IV	615	615	16605	1102	1102	14356	1154

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- UBND cấp huyện; UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh(đăng tải B/C);
- Lưu HCTC, TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước